

Số: 89/2021/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021. Giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Mai Thị T**, sinh năm 1991.

ĐKKHKT: Đội I, thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:* Anh **Tô Văn T**, sinh năm 1989.

ĐKKHKT: Đội I, thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Mai Thị T** và anh **Tô Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Tô Xuân N, sinh ngày 21/6/2011; cháu Tô Thị Linh C, sinh ngày 08/3/2013 và cháu Tô Thị Hải Y, sinh ngày 21/6/2016. Hai bên đã thoả thuận và thống nhất anh T là người trực tiếp nuôi

dưỡng cả 03 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác và không yêu cầu chị T phải đóng góp nuôi con. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp: Hai bên tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không.

- Về án phí: Chị T tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000026 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội. Trả lại chị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Đ;
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Thanh**